TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HC-PT
Ngày 23/02/2024.
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn

ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Quách Hoà Bình, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 408/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 170/2023/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Lê Thị P, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H

Địa chỉ: thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: ông Nguyễn Ngọc Hoàng V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Thanh H - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Đ và ông Lê Văn N - Trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện H. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961.

- Bà Trương Thị B, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Huỳnh Thị Thúy O, sinh năm 1977.

- Ông Trần Phú L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Bà O uỷ quyền cho ông L (văn bản uỷ quyền ngày 14/9/2022).

Ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị B, bà Huỳnh Thị Thúy O và ông Trần Phú L đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thúy O: ông Lê Văn Đ1 - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

4. Người kháng cáo: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phú L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà* Lê Thị P *trình bày:*

Năm 2009, bà Lê Thị P nhận chuyển nhượng của bà Đỗ Thị M thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam và đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 688906 ngày 19/02/2009 nhưng vì điều kiện đi làm ăn xa nên bà P chưa về nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2018 và 2019 bà P về liên hệ với UBND huyện H để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng được trả lời là thất lạc chưa tìm ra. Đến năm 2020, bà P trở lại nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được trả lời đã giao về xã B, huyện H. Tuy nhiên, cán bộ địa chính xã B trả lời là bà P đã chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Huỳnh Thị Thúy O vào ngày 04/05/2011 theo Hợp đồng số 33 lập ngày 04/05/2011 và UBND huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 462284 ngày 29/7/2011 cho bà Huỳnh Thị Thúy O đối với thửa đất trên nhưng thực tế Hợp đồng số 33 lập ngày 04/5/2011 bà P không có ký mà do vợ chồng ông Nguyễn Văn T giả chữ ký của bà P để chuyển nhượng thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P cho bà O.

Do đó, bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Toà án:

- Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 462284 ngày 29/7/2011 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện H bồi thường về chi phí tàu xe và ngày công lao động (do đi lại để thực hiện việc khiếu nại, khởi kiện) cho bà Lê Thị P

số tiền 53.691.183đồng (năm mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm tám mươi ba đồng) theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện* UBND huyện H *trình bày:*

Người bị kiện UBND huyện H đồng ý huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BG 462284 ngày 29/7/2011 do UBND huyện H cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Riêng yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Lê Thị P đối với UBND huyện H thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Bà* Huỳnh Thị Thúy O *và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà* O - *Luật sư* Lê Văn Đ1 *trình bày:* vào tháng 6/2009, bà Huỳnh Thị Thúy O và vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị B thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H với giá 22.000.000đồng nhưng khi làm giấy đặt cọc thì thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Lê Thị P nên bà O không đồng ý mua. Vợ chồng ông T bảo là sẽ chịu trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng, bà O tin tưởng ông T đang là Chủ tịch UBND xã nên bà O đồng ý. Tại Giấy nhận tiền chuyển nhượng đất lập ngày 09/6/2009, bà Trương Thị B ghi rõ:

"Nay tôi viết giấy này để nhận số tiền của chị Huỳnh Thị Thúy O ở tại B, T, Quảng Nam số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng y). Và sau khi tôi có trách nhiệm làm thủ tục chuyển đổi bìa đỏ của bà Lê Thị P. Số bìa: số AO 688906 sang bìa cho chị:

Thời hạn đến 30/7/2009 sẽ xong thủ tục.

Vậy tôi viết giấy này để làm chứng sau này.

* T1 bán: 22.000.000 (đ).

* Đã giao: 20.000.000 (đ)

* Còn lại: 2.000.000 (đ)".

Sau thời gian khá lâu (gần hai năm), không thấy ông T và bà B làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà O yêu cầu trả tiền lại cho bà O nhưng ông T hẹn lại nhiều lần. Đến khoảng đầu tháng 5/2011, ông Nguyễn Văn T (lúc này là Bí thư Đảng uỷ xã) gọi bà O đến trụ sở UBND xã để ký hợp đồng chuyển nhượng, khi bà O ký bên mua thì bên bán vẫn để trống. Sau này bà O được biết Hợp đồng chuyển nhượng số 33 lập ngày 04/5/2011 tại UBND xã B có đề tên, số CMND và chữ ký của bên bán là bà Lê Thị P. Ngày 29/7/2011, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 462284 ghi tên Huỳnh Thị Thúy O, thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích là 187,5m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận ông T và bà B gọi bà O đến giao số tiền còn lại là 2.000.000đồng và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà O.

Về nguồn gốc thửa đất: vào năm 2008, bà Lê Thị P có nhận chuyển nhượng thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10 của bà Đỗ Thị M1 ở thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Bà P đã làm thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà P chưa nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bộ phận địa chính UBND huyện H đã chuyển về UBND xã B. Khi bà P đến gặp cán bộ địa chính xã B hỏi thì được biết thửa đất này bà P đã chuyển nhượng cho bà O. Tuy nhiên, bà P khẳng định, từ năm 2008 đến nay, bà P không chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất trên cho ai và chữ ký tại hợp đồng chuyển nhượng nói trên không phải chữ ký của bà nên bà P khiếu nại đến UBND huyện H. Xét thấy vụ việc trên có dấu hiệu của tội phạm, ngày 16/6/2021, UBND huyện H chuyển tin báo về tội phạm nói trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Công an huyện H kết luận: ông Nguyễn Văn T lợi dụng chức vụ quyền hạn đã lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Lê Thị P đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10 có diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam, cùng vợ là Trương Thị B bàn bạc và thực hiện hành vi gian dối giả chữ ký bà P ký vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 33 ngày 04/5/2011, làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bà P sang cho bà O. Hành vi trên của ông T và bà B có dấu hiệu của tội phạm nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chuyển hồ sơ cho UBND huyện H giải quyết. Tại Công văn số 362/UBND-VP ngày 12/7/2022, UBND huyện H hướng dẫn bà Lê Thị P khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu tuyên bố Hợp đồng số 33 vô hiệu tại Toà án nhân dân để UBND huyện có cơ sở giải quyết các thủ tục tiếp theo.

Việc ông Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của bà Lê Thị P trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm cho hợp đồng vô hiệu nên có lỗi trong việc gây thiệt hại thì phải bồi thường. Bà O không biết được việc ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị B ký giả chữ ký của bà Lê Thị P nên bà O là người ngay tình trong việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị Thúy O.

- *Ông* Trần Phú L*:* thống nhất với ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Thúy O.

- *Ông* Nguyễn Văn T *và bà* Trương Thị B *trình bày:* năm 2009, bà Trương Thị B đến UBND huyện H nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H cấp cho bà Lê Thị P đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10 có diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam để chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nói trên cho bà Huỳnh Thị Thúy O. Đến năm 2011, ông Nguyễn Văn T đã giả mạo chữ ký của bà Lê Thị P để lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà O và công chứng. Sau khi sự việc được phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã điều tra và Thông báo không khởi tố vụ án hình sự vì hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Nay, bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do

UBND huyện H cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O thì đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2023/HC-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị P: huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BG 462284 ngày 29/7/2011 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị P về yêu cầu: buộc Ủy ban nhân dân huyện H bồi thường về chi phí tàu xe và ngày công lao động (do đi lại để thực hiện việc khiếu nại, khởi kiện) cho bà Lê Thị P số tiền 53.691.183đồng (năm mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm tám mươi ba đồng) theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phú L (là chồng của bà Huỳnh Thị Thúy O) đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Huỳnh Thị Thúy O kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Lê Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ông Trần Phú L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông L cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O là không đúng quy định của pháp luật; buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị B phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam cho vợ chồng ông và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự vẫn còn.

- Luật sư Lê Văn Đ1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thúy O đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phú L, huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện H - ông Nguyễn Thanh H và ông Lê Văn N đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo của ông Trần Phú L thì trong quá trình giải quyết vụ án, ông L không có yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 33 ngày 04/5/2011 là vô hiệu nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm đã có Thông báo hướng dẫn bà O có quyền khởi kiện vụ án dân sự nên quyền và lợi ích của ông L, bà O vẫn được đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phú L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện ông Nguyễn Ngọc Hoàng V - Phó Chủ tịch UBND huyện H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, quyết định tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phú L với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ngày 06/11/2008, bà Đỗ Thị M (trú tại: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam) chuyển nhượng cho bà Lê Thị P thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam với giá 5.000.000đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà P đã thực hiện thủ tục đề nghị UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, phí theo quy định. Ngày 19/02/2009, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 688906 đối với thửa đất nói trên cho bà P nhưng bà P chưa nhận được Giấy chứng nhận này. Sau nhiều lần liên hệ và gửi Đơn kiến nghị đến UBND xã B và UBND huyện H để nhận Giấy chứng nhận nêu trên thì ngày 29/3/2021, bà P nhận được Văn bản số 172/UBND của UBND xã B về việc trả lời kiến nghị của bà P với nội dung: Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P, bà P đã chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Thúy O và ngày 29/7/2011, Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà O số BG 462284. Tuy nhiên, bà Lê Thị P khẳng định rằng bà không thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất này cho ai và chữ ký, chữ viết bên chuyển nhượng tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 33 ngày 04/5/2011 không phải do bà ký, viết ra.

[2.2] Theo Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và lời khai nhận của ông Nguyễn Văn T, bà Trương Thị B thì: sau khi UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì bà B đã đến UBND huyện H nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông T đã giả chữ ký của bà P vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 33 ngày 04/5/2011, được Chủ tịch UBND xã B chứng thực, dẫn đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà P sang bà O đối với thửa đất nói trên. Như vậy, việc UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà O là không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Luật Đất đai; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P, huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà O là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Ông Trần Phú L kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm nhưng những lý do ông đưa ra đề nghị huỷ án là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Phú L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phú L và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 170/2023/HC-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P: huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 462284 ngày 29/7/2011 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Huỳnh Thị Thúy O đối với thửa đất số 27d, tờ bản đồ số 10, diện tích 187,5m^2 tại thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về yêu cầu: buộc Ủy ban nhân dân huyện H bồi thường về chi phí tàu xe và ngày công lao động (do đi lại để thực hiện việc khiếu nại, khởi kiện) cho bà Lê Thị P số tiền 53.691.183đồng (năm mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm tám mươi ba đồng) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: ông Trần Phú L phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000009 ngày 26/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên